

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày : 22 - 4 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Thơ;

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1964, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp Cần T, xã C, huyện Ch, tỉnh An Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: đạo Phật giáo Hoà Hảo; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 01/12; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Trần Thị G (đã chết); anh, chị, em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ ba trong gia đình; chồng: Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1963; con có 05 người, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996;

+ Tiền án, tiền sự: không;

+ Nhân thân: từ nhỏ sống chung với cha mẹ tại ấp Cần T, xã C, huyện Ch, tỉnh An Giang, đi học hết lớp 01 thì nghỉ.

+ Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/01/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Huỳnh Thị L, sinh năm 1967 (có mặt);

Nơi cư trú: ấp Cần Th, xã C, huyện Ch, tỉnh An Giang.

- Những người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981 (vắng mặt);
2. Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 (vắng mặt);
3. Nguyễn Thị D, sinh năm 1989 (có mặt);
4. Trần Kim Ph, sinh năm 1983 (vắng mặt);
5. Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982 (vắng mặt);
6. Nguyễn Thị L, sinh năm 1969 (có mặt);
7. Trương Thị Ph, sinh năm 1988 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 17/12/2021, Nguyễn Thị H đến nhà bà Huỳnh Thị L thuộc ấp Cần Thuận, xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang để phụ giúp việc nhà cho bà L. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, bà L lấy trong ví ra số tiền 50.000.000 đồng (loại tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng/tờ), trả tiền mua vật liệu xây dựng 4.000.000 đồng, còn lại 46.000.000 đồng L gộp chung với số tiền 7.590.000 đồng rồi dùng dây thun màu vàng buộc lại thành một cọc để trên kệ chén bằng nhựa ngay ra cửa vào khu vực nhà bếp. Tiếp đó, bà L lên võng nằm xem tivi (cách kệ để chén khoảng 02 mét), H đi lại kệ để chén đứng xem tivi cùng L. Lúc này bà L đưa cho H cái ly nhờ lấy nước đổ vào nồi bò kho đang nấu trên bếp, H cầm ly đi ra ngoài sân lấy nước đem vào nhà thì thấy trên kệ để chén có cọc tiền nên nảy sinh ý định lấy trộm. H mang ly nước đổ vào nồi bò kho, sau đó đi đến kệ chén giả vờ xem tivi rồi lợi dụng lúc bà L không để ý lấy trộm cọc tiền để vào trong túi áo khoác bên phải của H đang mặc. Sau đó, H mang tiền vừa trộm được đi ra hướng tỉnh lộ 941 khoảng 20 mét đến đóng vỏ dừa khô ven đường, lấy tiền để vào vỏ bao xi măng rồi cuộn lại, giấu trong đóng vỏ dừa. Sau khi giấu số tiền xong H quay lại nhà bà L tiếp tục rửa ly, chén. Khoảng 05 phút sau, bà L phát hiện mất số tiền nên tri hô và đến Công an xã Cần Đăng trình báo vụ việc.

Đến khoảng 14 giờ ngày 18/12/2021, Trần Kim Phụng (là người làm thuê tại nhà L) rủ Trương Thị Phụng (cùng xóm với L) sang nhà L chơi. Phụng nghe L kể việc bị mất trộm tiền nên Phụng cùng Phụng đi xung quanh nhà của L tìm nhưng không thấy. Lúc này, Nguyễn Thanh Vũ (là cháu của H) và Nguyễn Thị Liên (là em ruột của H) nghe tin L mất tiền và nghi vấn H lấy trộm nên Liên cùng Vũ đi đến nhà L thì gặp Phụng và Phụng, Liên rủ Phụng và Phụng cùng đi tìm số tiền L mất. Khoảng 10 phút sau, Phụng đến khu vực đóng vỏ dừa khô cặp lề đường bên phải, hướng Tri Tôn – Lộ Tẻ thì nhìn thấy trong đóng vỏ dừa có nửa cái vỏ bao xi măng nên lấy ra kiểm tra thì phát hiện có một cọc tiền được buộc lại bằng sợi dây thun màu vàng nên truy hô. Lúc này, Phụng, Vũ và Liên đang tìm ở gần đó đi đến cùng Phụng mang số tiền vào nhà đưa cho L kiểm, đếm được số tiền là 53.590.000 đồng và L xác định đây là số tiền L bị mất trộm.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam: 53.590.000 đồng (Năm mươi ba triệu, năm trăm chín mươi ngàn đồng) trong đó gồm: 107 tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng. Số tiền trên đã trao trả cho bị hại Huỳnh Thị L.

- 01 nửa vỏ bao xi măng màu đỏ - trắng, hiệu IDOSTAR.

Ngày 10/01/2022, H bị khởi tố và điều tra.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSCT-HS ngày 18/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

- Bị hại Huỳnh Thị L trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Bà L đã nhận lại số tiền 53.590.000 đồng, do thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo H khó khăn bà làm đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

- Những người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị Diệu trình bày: chị là con của bị cáo H, vụ việc xảy ra chị không có mặt tại hiện trường, chị chỉ nghe mọi người nói lại.

+ Bà Nguyễn Thị Liên trình bày: bà là em ruột của bị cáo H, bà cũng không có mặt tại hiện trường vào thời điểm xảy ra vụ án, sau khi vụ việc xảy ra bà cùng với Phụng, Phượng, Vũ đi tìm tài sản để trả cho bà L và Phụng là người tìm được số tiền 53.590.000 đồng bà L bị mất trộm.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao: Đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm

tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

- Biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu huỷ: 01 nửa vỏ bao xi măng màu đỏ - trắng, hiệu IDOSTAR vì là vật không có giá trị sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với người tham gia tố tụng:

Những người làm chứng: Nguyễn Thị Thuý, Nguyễn Văn Bỏ, Trần Kim Phụng, Nguyễn Thanh Vũ, Trương Thị Phụng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, những người làm chứng nêu trên đã trình bày rõ lời khai của họ tại giai đoạn điều tra nên việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với nội dung diễn biến của vụ án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; bản ảnh hiện trường, bản ảnh tang vật, ngoài ra còn phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở trong việc trông giữ tài sản của bị hại Huỳnh Thị L để lấy trộm số tiền 53.590.000 đồng, nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như trên là đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị H là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, lẽ ra bị cáo phải cần cù lao động tạo ra của cải vật chất để nuôi sống bản thân và gia đình, trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội nhưng bị cáo lại coi thường pháp luật lấy trộm tài sản của bị hại với số tiền 53.590.000 đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, việc không lấy được tài sản của bị hại là ngoài ý muốn của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Mặt khác, hành vi lấy trộm tài sản của bị cáo đã thỏa mãn tình tiết định khung là “chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc thành phần nhân dân lao động, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị hại có đơn bãi nại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi của bị cáo có tính chất bộc phát nhất thời, trong thời gian bị cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo đã chấp hành tốt các chính sách pháp luật và quy định tại địa phương; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo xuất thân từ thành phần lao động, hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi chồng đang bị bệnh tai biến, nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án gồm:

+ Số tiền 53.590.000 đồng đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại Huỳnh Thị L theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/01/2022, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ 01 nửa vỏ bao xi măng màu đỏ - trắng, hiệu IDOSTAR là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 18/3/2022).

[7] Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn quy định về án treo:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (22/4/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: không.

2. Về các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Huỳnh Thị L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Xử lý vật chứng:

+ Số tiền 53.590.000 đồng đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại Huỳnh Thị L theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 10/01/2022, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy: 01 nửa vỏ bao xi măng màu đỏ - trắng, hiệu IDOSTAR. (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKSCT-HS ngày 18/3/2022).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Cần Đăng, huyện Châu Thành (thay thông báo);
- Phòng KTNVTTHA;
- PV 06;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Kim Quyên

